

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 507 /QĐ- LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.



Phạm Thị Hải Chuyền



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-CP NGÀY 12/3/2015 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ
NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH
DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA
HAI NĂM 2015-2016

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 507 /QĐ-LĐTĐ ngày 13 /4/2015
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

I. MỤC TIÊU

- Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 19/NQ-CP).

- Thúc đẩy thực hiện các chương trình, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, phát triển nguồn nhân lực, phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh. Nâng cao ý thức về vai trò và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong nhận thức và hành động về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Bộ.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện công tác cấp phép (cấp phép cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, cấp phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đăng ký hoạt động dạy nghề, hoạt động dịch vụ việc làm, hoạt động cho thuê lại lao động, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động,...) bảo đảm cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị quyết 19/NQ-CP về những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu về nâng cao năng lực cạnh tranh liên quan đến lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về các nhiệm vụ chủ yếu nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng với các nội dung cụ thể:
 - + Tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 19/NQ-CP;
 - + Tuyên truyền về tình hình và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;
- Hình thức tuyên truyền:
 - + Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của Bộ và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
 - + Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung của Nghị quyết 19/NQ-CP; các cuộc họp của cơ quan, đơn vị trong Bộ.

2. Rà soát đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước

- Hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai Luật Việc làm, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi).
- Hoàn thiện trình Quốc hội thông qua Luật an toàn vệ sinh lao động; hoàn thiện, trình Quốc hội cho ý kiến về Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em (sửa đổi).

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát các thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính có liên quan đến chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh để sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi

- Tổ chức thực hiện tốt thủ tục hành chính mới ban hành tại các Quyết định: số 1694/QĐ-LĐTBXH ngày 24/12/2014 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (lĩnh vực quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; lĩnh vực bảo hiểm thất nghiệp, lĩnh vực thị trường lao động); số 20/QĐ-LĐTBXH ngày 07/01/2015 về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tập trung triển khai, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ về kế hoạch cải cách hành chính năm 2015 của Bộ theo Quyết định số 1617/QĐ-LĐTBXH ngày 08/12/2014.

- Tiếp tục triển khai rà soát văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực lao động, người có công và xã hội; đồng thời nghiên cứu, đề xuất việc bổ sung các thủ tục hành chính khác có liên quan đến các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh để rà soát, lên phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định. Thực hiện công khai minh bạch tất cả các thủ tục hành chính dưới hình thức thích hợp và thiết thực. Tiếp nhận, xử lý hiệu quả những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Đẩy mạnh truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn bản, quản lý đối tượng, quản lý chi trả trợ cấp người có công, giao dịch giới thiệu việc làm... duy trì hoạt động công thông tin điện tử của Bộ với nhiều thông tin cập nhật; đào tạo, hướng dẫn sử dụng hệ điều hành tác nghiệp cho các đơn vị trong Bộ; rà soát dịch

vụ công hiện có của Bộ để xây dựng lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến các dịch vụ hành chính công về các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Phối hợp Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ.

4. Hoàn thành chuyển đổi, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương nghiên cứu đề xuất phương án thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực quản lý của ngành thành công ty cổ phần theo chủ trương của Chính phủ.

5. Đổi mới phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp theo sự phân công của Chính phủ: hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước các cấp về giáo dục nghề nghiệp; rà soát, đánh giá quy hoạch hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy hoạch; có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

6. Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, đảm bảo tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động

- Quy định cụ thể quyền, trách nhiệm của người lao động và người sử dụng lao động, đơn giản hồ sơ đăng ký dự tuyển lao động, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động trong việc tham gia tuyển dụng.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, bảo đảm thuận lợi cho các nhà đầu tư và công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Xây dựng các giải pháp trong quản lý điều hành để hỗ trợ, cung ứng, bổ sung lao động thay thế kịp thời cho lao động bị thiếu hụt.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm: xây dựng kế hoạch của đơn vị triển khai kế hoạch hành động của Bộ, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý và hàng năm (trước ngày 20/12) tiến hành đánh giá, báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm: Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Bộ tình hình và kết quả thực hiện định kỳ hàng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý) và hàng năm (trước 25/12) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất, báo cáo Bộ xem xét, quyết định./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-CP NGÀY 18/3/2014 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA HAI NĂM 2015-2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 507 /QĐ-LĐTĐ ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

| TT | Nội dung | Cơ quan/Đơn vị chủ trì | Cơ quan/Đơn vị phối hợp | Cấp trình, Thời gian trình | | |
|----|---|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------------|---|-------------|
| | | | | Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Quốc hội | Bộ LĐTBXH |
| 1 | Luật An toàn vệ sinh lao động | Cục An toàn lao động | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 2014 | Dự kiến trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 9 | |
| 2 | Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (sửa đổi) | Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 4/2015 | Dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp thứ 10 | |
| 3 | Nghiên cứu, rà soát các thủ tục hành chính, đồng thời đề xuất bổ sung các thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh để lên phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định | Vụ Pháp chế | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | 2015 - 2016 |

| TT | Nội dung | Cơ quan/Đơn vị chủ trì | Cơ quan/Đơn vị phối hợp | Cấp trình, Thời gian trình | | |
|----|--|------------------------|-------------------------------|--------------------------------|----------|--------------|
| | | | | Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Quốc hội | Bộ LĐTBXH |
| 4 | Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5/2015 | | |
| 5 | Thông tư quy định về điều kiện, thẩm quyền, thủ tục cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; định chi hoạt động giáo dục nghề nghiệp | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | Tháng 5/2015 |
| 6 | Thông tư ban hành điều lệ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, Trường Cao đẳng | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | Tháng 5/2015 |
| 7 | Thông tư xác định chi tiêu tuyển sinh và quy chế tuyển sinh đào tạo | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | Tháng 5/2015 |
| 8 | Thông tư quy định việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | Tháng 5/2015 |

| TT | Nội dung | Cơ quan/Đơn vị chủ trì | Cơ quan/Đơn vị phối hợp | Cấp trình, Thời gian trình | | |
|----|---|------------------------|--|--------------------------------|----------|--------------|
| | | | | Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Quốc hội | Bộ LĐTBXH |
| 9 | Thông tư quy định về điều kiện, thủ tục thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp và phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Tổng cục Dạy nghề | Các cơ quan, đơn vị liên quan | | | Tháng 9/2015 |
| 10 | Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, bảo đảm thuận lợi cho các nhà đầu tư và công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam | Cục Việc làm | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 5/2015 | | |
| 11 | Nghiên cứu xây dựng cơ chế liên thông chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật | Vụ Bảo hiểm xã hội | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan | | | |